

30 BÀI TẬP CẤU TẠO SỐ TỰ NHIÊN NÂNG CAO LỚP 4

Hàng và lớp - giá trị chữ số - lập số - tìm chữ số theo điều kiện; có đáp án

ToanCap1.com - Toán tiểu học

Bộ bài tập luyện cách xác định hàng, lớp, giá trị của chữ số và lập số theo điều kiện. Khi lập số lớn nhất hoặc nhỏ nhất, cần chú ý chữ số đầu tiên không được bằng 0.

Phần 1. Hàng, lớp và giá trị chữ số

Câu 1. Trong số 347 582, chữ số 7 có giá trị bao nhiêu?

Đáp số:

Câu 2. Trong số 6 205 419, chữ số 2 thuộc hàng nào?

Đáp số:

Câu 3. Trong số 8 470 315, chữ số 4 có giá trị bao nhiêu?

Đáp số:

Câu 4. Viết số gồm 5 triệu, 3 trăm nghìn, 7 nghìn, 2 trăm, 4 chục và 6 đơn vị.

Đáp số:

Câu 5. Viết số gồm 8 trăm nghìn, 4 chục nghìn, 5 trăm và 9 đơn vị.

Đáp số:

Câu 6. Phân tích số 4 306 125 thành tổng theo giá trị các hàng.

Đáp số:

Câu 7. Phân tích số 907 040 thành tổng theo giá trị các hàng khác 0.

Đáp số:

Câu 8. Số nào lớn hơn: 5 409 876 hay 5 490 678?

Đáp số:

Câu 9. Sắp xếp tăng dần: 605 019; 650 109; 605 109; 650 019.

Đáp số:

Câu 10. Viết số liền trước và số liền sau của 999 999.

Đáp số:

Phần 2. Lập số và tìm số theo điều kiện

Câu 11. Dùng các chữ số 2, 5, 7, 9 để lập số lớn nhất có 4 chữ số khác nhau.

Đáp số:

Câu 12. Dùng các chữ số 0, 3, 6, 8 để lập số bé nhất có 4 chữ số khác nhau.

Đáp số:

Câu 13. Dùng các chữ số 1, 2, 4, 8, mỗi chữ số một lần, lập số lớn nhất chia hết cho 2.

Đáp số:

Câu 14. Dùng các chữ số 0, 5, 7, 9, mỗi chữ số một lần, lập số bé nhất có 4 chữ số.

Đáp số:

Câu 15. Một số có 6 chữ số. Chữ số hàng trăm nghìn là 4, hàng chục nghìn là 2, hàng nghìn là 0, hàng trăm là 7, hàng chục là 5, hàng đơn vị là 9. Viết số đó.

Đáp số:

Câu 16. Tìm số lớn nhất nhỏ hơn 500 000 có chữ số hàng chục nghìn là 8.

Đáp số:

Câu 17. Tìm số bé nhất lớn hơn 300 000 có chữ số hàng nghìn là 7.

Đáp số:

Câu 18. Một số có 5 chữ số, hàng chục nghìn là 6, hàng nghìn là 2, các chữ số còn lại đều bằng 0. Viết số đó.

Đáp số:

Câu 19. Tổng các chữ số của số 340 205 bằng bao nhiêu?

Đáp số:

Câu 20. Đổi chỗ chữ số hàng trăm nghìn và hàng đơn vị của 462 315. Được số nào?

Đáp số:

Phần 3. Suy luận cấu tạo số

Câu 21. Một số có 6 chữ số, chữ số hàng trăm nghìn là 3. Nếu tăng chữ số này thêm 2 đơn vị thì số tăng bao nhiêu?

Đáp số:

Câu 22. Trong số 7 654 321, tổng giá trị của chữ số hàng triệu và hàng trăm nghìn là bao nhiêu?

Đáp số:

Câu 23. Số 830 406 có bao nhiêu chữ số 0?

Đáp số:

Câu 24. Viết số lớn nhất có 5 chữ số mà tổng các chữ số bằng 10.

Đáp số:

Câu 25. Viết số bé nhất có 5 chữ số mà tổng các chữ số bằng 10.

Đáp số:

Câu 26. Tìm số có 5 chữ số: hàng chục nghìn là 4, hàng nghìn gấp đôi hàng trăm, hàng trăm là 3, hàng chục và hàng đơn vị đều là 0.

Đáp số:

Câu 27. Một số có 6 chữ số, ba chữ số đầu là 125, ba chữ số cuối là 307. Viết số đó.

Đáp số:

Câu 28. Số 908 070 được đọc là gì?

Đáp số:

Câu 29. Viết bằng chữ số: Hai triệu không trăm linh năm nghìn ba trăm mười hai.

Đáp số:

Câu 30. Một số khi bớt 100 000 thì được 725 430. Tìm số đó.

Đáp số:

Đáp án 30 bài

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	7 000	16	489 999
2	Hàng trăm nghìn	17	307 000
3	400 000	18	62 000
4	5 307 246	19	14
5	840 509	20	562 314
6	$4\,000\,000 + 300\,000 + 6\,000 + 100 + 20 + 5$	21	200 000
7	$900\,000 + 7\,000 + 40$	22	7 600 000
8	5 490 678	23	2 chữ số 0
9	605 019; 605 109; 650 019; 650 109	24	91 000
10	999 998 và 1 000 000	25	10 009
11	9 752	26	46 300
12	3 068	27	125 307
13	8 412	28	Chín trăm linh tám nghìn không trăm bảy mươi
14	5 079	29	2 005 312
15	420 759	30	825 430